

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIỀN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103008950 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/01/2008 và số 0300401524 cấp thay đổi lần thứ 08 ngày 22/07/2015)

Địa chỉ: Số 7 Lê Minh Xuân, Phường 7, Quận Tân Bình, Tp. HCM.

Điện thoại: (08) 38640800

Fax: (08) 38645085.

Website: www.viettien.com.vn

Logo:



Phụ trách công bố thông tin: Thư ký HĐQT

Họ và Tên: Phạm Kim Ngọc

Số điện thoại: 08. 38640800

Fax: 08. 38645085

MỤC LỤC


I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MÂY VIỆT TIẾN	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
1.1. Giới thiệu về Công ty	3
1.2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch	3
1.3. Quá trình hình thành và phát triển.....	4
1.4. Quá trình tăng vốn.....	5
2. Cơ cấu tổ chức công ty	6
2.1. Sơ đồ.....	6
2.2. Diễn giải:	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	7
3.1. Sơ đồ.....	7
3.2. Diễn giải:	10
4. Danh sách cổ đông.....	10
4.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 25/08/2015.....	11
4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	11
4.3. Danh sách cổ đông sáng lập	11
5. Danh sách công ty mẹ và công ty con:	11
5.1. Công ty mẹ.....	11
5.2. Công ty nắm quyền kiểm soát của Tổng công ty đại chúng.....	11
5.3. Công ty con của Tổng công ty đại chúng	13
6. Hoạt động kinh doanh.....	13
6.1. Hoạt động kinh doanh chính:.....	13
6.2. Các dòng sản phẩm chính của VTEC bao gồm:.....	14
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013, 2014 và 6 tháng 2015.	16
7.1. Số liệu từ báo cáo tài chính hợp nhất	16
7.2. Số liệu từ báo cáo tài chính Tổng công ty Cổ phần May Việt Tiến	16
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	17
8.1. Vị thế của công ty trong ngành.....	19
8.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	19
8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.....	20
9. Chính sách đối với người lao động.....	21
9.1. Số lượng người lao động trong Tổng Công ty:.....	21
9.2. Chế độ nghỉ phép.....	21
9.3. Chế độ nghỉ lễ tết.....	21
9.4. Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp:.....	22
9.5. Chính sách tuyển dụng, đào tạo.....	22
9.6. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi	22
10. Chính sách cổ tức	23
11. Tình hình tài chính:	23
11.1. Trích khấu hao tài sản cố định.....	23
11.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:.....	23

11.3.	Các khoản phải nộp theo luật định:.....	23
11.4.	Trích lập các quỹ theo điều lệ:.....	23
11.5.	Tổng dư nợ vay:.....	24
11.6.	Tình hình công nợ hiện nay	24
11.7.	Đầu tư tài chính.....	25
11.8.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	27
12.	Tài sản	28
12.1.	Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 30/06/2015.....	28
12.2.	Thực trạng về các khu đất Công ty mẹ đang quản lý, sử dụng	28
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Tổng công ty năm 2015, 2016	29
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	30
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	30
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).....	31
II.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY	31
1.	Hội đồng quản trị	31
1.1.	Danh sách HĐQT	31
1.2.	Sơ yếu lý lịch HĐQT	31
2.	Ban kiểm soát.....	37
2.1.	Danh sách Ban kiểm soát.....	37
2.2.	Sơ yếu lý lịch.....	37
3.	Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.....	41
3.1.	Danh sách Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.....	41
3.2.	Sơ yếu lý lịch.....	41
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.	43
III.	PHỤ LỤC.....	43

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến.
- Tên tiếng Anh: VIETTIEN GARMENT CORPORATION.
- Tên viết tắt: VTEC.
- Logo của Công ty: 
- Vốn điều lệ: 280.000.000.000 VNĐ (Hai trăm tám mươi tỷ đồng).
- Trụ sở chính: 07 Lê Minh Xuân, Quận Tân Bình, TP. HCM.
- Điện thoại: (84-8) 38640800.
- Fax: (84-8) 38645085.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn Tiến – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
- Email: vtec@hcm.vnn.vn
- Website: www.viettien.com.vn
- Giấy chứng nhận ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008950 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp cho đăng ký lần đầu ngày 02/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 8 số 0300401524 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp ngày 22/07/2015.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - o Sản xuất, kinh doanh sản phẩm dệt may các loại.
 - o Sản xuất, kinh doanh nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng, công cụ ngành dệt may và bao bì.
 - o Dịch vụ giặt, in, thêu và đào tạo cắt may công nghiệp.
 - o Sản xuất, kinh doanh thiết bị điện lạnh dân dụng và công nghiệp, thiết bị điện, âm thanh và ánh sáng.
 - o Kinh doanh máy bơm gia dụng và công nghiệp.
 - o Đầu tư, xây dựng kinh doanh bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, cho thuê văn phòng, nhà xưởng, thiết bị, kho bãi.
 - o Dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa, dịch vụ xuất nhập khẩu.
 - o Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

1.2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Tổng công ty Cổ phần May Việt Tiến.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Mã chứng khoán: VGG.

Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông.

Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 28.000.000 cổ phiếu.

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 25/8/2015, nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 6.748.000 cổ phần tương ứng 24,10% vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

❖ Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiền là một xí nghiệp may tư nhân “Thái Bình Dương kỹ nghệ Công ty” – tên giao dịch là Pacific Enterprise. Xí nghiệp này được thành lập bởi 8 cổ đông góp vốn do ông Sâm Hào Tài – một doanh nhân người Hoa làm Giám Đốc. Xí nghiệp hoạt động trên diện tích 1.513m² với 65 máy may gia đình và khoảng 100 công nhân.

Sau ngày thống nhất đất nước, Nhà nước tiếp quản và quốc hữu hóa rồi giao cho Bộ Công nghiệp Nhẹ quản lý (nay là Bộ Công Thương).

Tháng 5/1977 được Bộ Công Nghiệp công nhận là xí nghiệp quốc doanh và đổi tên thành Xí Nghiệp May Việt Tiền.

Ngày 13/11/1979, xí nghiệp bị hỏa hoạn, thiệt hại hoàn toàn. Tuy thế, được sự trợ giúp từ những đơn vị bạn, cộng với lòng hăng say gắn bó với xí nghiệp, toàn thể công nhân và lãnh đạo Việt Tiền đã đưa đơn vị đi vào hoạt động trở lại và ngày càng khẳng định vị trí của mình trên thương trường.

Nhờ vào nỗ lực cố gắng đó mà xí nghiệp được Bộ Công Nghiệp chấp nhận nâng lên thành Công ty May Việt Tiền. Sau đó, Công ty được Bộ Kinh Tế Đối Ngoại cấp giấy phép xuất nhập khẩu trực tiếp với tên giao dịch đối ngoại là VIET TIEN GARMENT IMPORT – EXPORT COMPANY viết tắt là VTEC (theo giấy phép số 102570 ngày 08/02/1991).

Trước năm 1995, cơ quan quản lý trực tiếp Công ty là LIÊN HIỆP SẢN XUẤT – XUẤT NHẬP KHẨU MAY. Do yêu cầu của các doanh nghiệp và của Bộ Công Nghiệp, cần phải có một Tổng Công ty Dệt May làm trung gian cầu nối giữa các doanh nghiệp với nhau và cấp vĩ mô, tiếp cận với thế giới nhằm hỗ trợ thông tin về thị trường, cần có sự cụ thể hóa các chính sách, pháp luật Chính vì thế, ngày 29/04/1995 TỔNG CÔNG TY DỆT MAY VIỆT NAM ra đời.

- Ngày 11/01/2007, Thành lập Tổng Công ty May Việt Tiến trên cơ sở tổ chức lại Công ty May Việt Tiến thuộc Tập đoàn Dệt May Việt Nam.
- Ngày 13/02/2007, Bộ Công Nghiệp ban hành Quyết định số 544/QĐ-BCN về việc cổ phần hóa Tổng Công ty May Việt Tiến.
- Ngày 02/01/2008, Tổng Công ty may Việt Tiến chính thức đi vào hoạt động Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008950 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/01/2008 với vốn điều lệ là 230 tỷ đồng.
- Năm 2011, Tổng Công ty tăng vốn điều lệ từ 230 tỷ thành 280 tỷ. Hiện nay vốn điều lệ của Công ty là 280 tỷ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300401524 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp thay đổi lần thứ 08 ngày 22/07/2015.

❖ Các thành tựu đạt được

- Năm 2011 được Chủ tịch nước trao giải Huân chương độc lập hạng II.
- Từ năm 2008 đến năm 2010 được Bộ Công thương trao giải Thương hiệu quốc gia.
- Năm 2000 được Chủ tịch nước trao giải Tập thể Anh hùng lao động.
- Năm 1996 được Chủ tịch nước trao giải Huân chương lao động hạng I.
- Năm 1992 được Chủ tịch nước trao giải Huân chương lao động hạng II.
- Năm 2004 được Chủ tịch nước trao giải Huân chương độc lập hạng III.
- Từ năm 2002 đến năm 2011 được Thủ tướng chính phủ trao giải Cờ thi đua Chính phủ 10 năm liền.
- Năm 2009 được Bộ Công thương trao giải Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam lần I.

1.4. Quá trình tăng vốn

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty đã thực hiện 01 lần tăng vốn từ 230 tỷ đồng lên 280 tỷ đồng, chi tiết như sau:

- Cơ sở pháp lý:
 - + Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 14/05/2011.

+ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 86/GCN-UBCK ngày 19/08/2011.

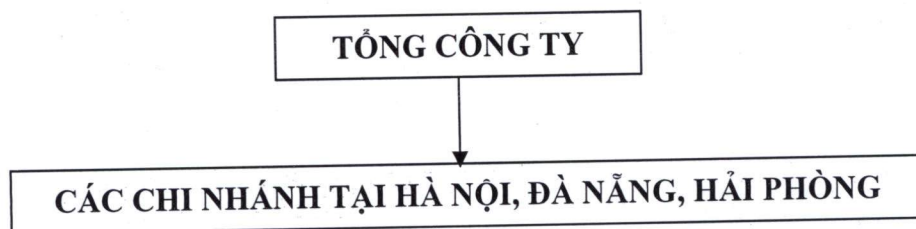
+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300401524 thay đổi lần thứ 3 ngày 14/12/2011.

- Phương thức phát hành:

- Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- + Tỷ lệ phân bổ quyền: 10:01.
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
- + Số lượng phát hành: 2.300.000 cổ phần.
- + Số lượng phát hành thành công: 2.300.000 cổ phần.
- + Ngày hoàn thành: 18/11/2011.
- Phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược.
- + Giá phát hành: 18.000 đồng/cổ phần.
- + Số lượng phát hành: 2.700.000 cổ phần.
- + Số lượng phát hành thành công: 2.700.000 cổ phần.
- + Ngày hoàn thành: 18/11/2011.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

2.1. Sơ đồ



2.2. Diễn giải:

Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm có Tổng công ty và các Chi nhánh bao gồm:

Chi nhánh của Tổng Công ty tại Hà Nội.

Địa chỉ: số 79, Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Chi nhánh của Tổng Công ty tại Đà Nẵng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MÂY VIỆT TIẾN

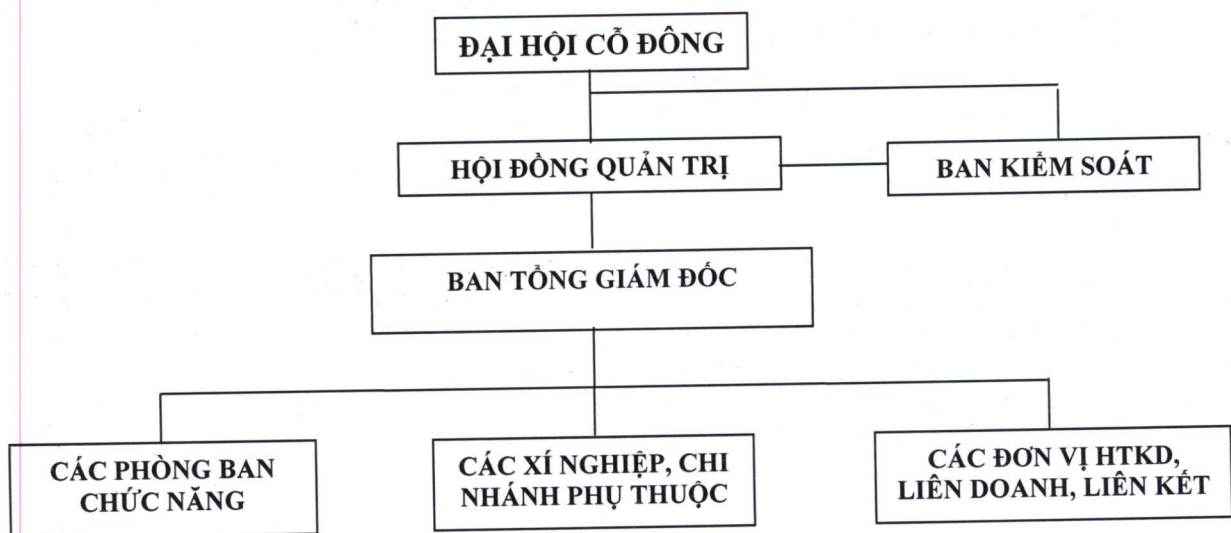
Địa chỉ: 102, Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Chi nhánh của Tổng Công ty tại Hải Phòng.

Địa chỉ: 5 Lý Tự Trọng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1. Sơ đồ



3.2. Diễn giải:

• Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ chính như sau:

- Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và của các kiểm toán viên.
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị.
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.
- Và các nhiệm vụ khác.

• Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Tổng công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên là thành viên độc lập. HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ

Đại hội. Các thành viên Hội đồng Quản trị được cổ đông bầu. Hội đồng Quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có 03 thành viên, Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán – kiểm toán và có một thành viên khác làm về kế toán. Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban.

- **Tổng giám đốc**

Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành và quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- **Phó Tổng Giám đốc thường trực:** Phụ trách sản xuất.

- **Phó Tổng Giám đốc:** Phụ trách tài chính.

- **Phó Tổng Giám Đốc:** Phụ trách kinh doanh nội địa.

- **Phòng Kế toán**

- Tham mưu, cân đối tài chính nhằm đảm bảo nguồn vốn phù hợp cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Tổng hợp thông tin, phân tích và lập báo cáo tài chính.
- Quản lý, kiểm soát hệ thống thống kê, kế toán trong toàn Tổng Công ty.

- **Phòng Xuất nhập khẩu**

- Tổ chức thực hiện các thủ tục với các cơ quan quản lý chức năng của nhà nước về quản lý hoạt động xuất nhập khẩu.
- Lập bộ chứng từ giao hàng đúng thời gian quy định.

- **Phòng Kế hoạch đầu tư thị trường**

- Tham mưu cho Lãnh đạo Tổng Công ty về công tác kế hoạch, đầu tư và khai thác thị trường.
- Tham gia tìm kiếm khách hàng, đàm phán và thiết lập hợp đồng nhận gia công và giao sản phẩm gia công tại các vệ tinh.

- Thống kê tổng hợp bao gồm cả việc kiểm soát năng lực, hiệu quả sản xuất tại các đơn vị thành viên.
- **Phòng Kinh doanh xuất khẩu 1, 2, 3**
 - Tham mưu cho Lãnh đạo Tổng Công ty về khai thác thị trường xuất khẩu.
 - Tham gia tìm kiếm khách hàng, đàm phán và thiết lập hợp đồng FOB xuất khẩu thành phẩm.
 - Chọn nhà cung ứng, đàm phán, thiết lập hợp đồng và theo dõi mua nguyên phụ liệu để phục vụ sản xuất xuất khẩu.
- **Phòng Kinh doanh nội địa**
 - Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về công tác sản xuất kinh doanh tại thị trường nội địa.
 - Tìm kiếm khách hàng, khai thác thị trường, thiết lập hợp đồng kinh tế.
 - Thiết kế tạo mẫu sản phẩm mới và phối hợp cùng các phòng chức năng để nghiên cứu xây dựng hệ thống thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm mới.
 - Quản trị thương hiệu.
- **Phòng Kỹ thuật công nghiệp**
 - Quản lý hệ thống kỹ thuật, công nghệ trong toàn Tổng Công ty.
 - Thực hiện công tác chuẩn bị sản xuất, may mẫu chào hàng các đơn hàng kinh doanh bao gồm cả nội địa và xuất khẩu.
- **Phòng Đảm bảo chất lượng**
 - Quản lý, kiểm soát, cải tiến hệ thống chất lượng trong toàn Tổng Công ty.
 - Thực hiện kiểm soát chất lượng nguyên phụ liệu, sản phẩm các đơn hàng kinh doanh.
- **Phòng nhân sự**
 - Định biên cơ cấu tổ chức, quản lý nhân sự: tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, điều chuyển.
 - Thiết lập các quy chế về tiền lương, tiền thưởng từ quỹ lương và các chế độ chính sách khác đối với người lao động theo quy định của Công ty, của pháp luật.
- **Phòng Kho vận**
 - Quản lý và thực hiện các nghiệp vụ về nhập, xuất, lưu kho hàng hóa trong toàn Tổng Công ty.
 - Phát hành hóa đơn bán hàng, phiếu nhập, xuất kho.
- **Phòng Cơ điện**

- Tham mưu, cân đối sử dụng máy móc thiết bị (MMTB) trong toàn hệ thống Tổng Công ty, tổng hợp đề xuất kế hoạch đầu tư MMTB sản xuất trong toàn hệ thống Tổng Công ty.
- Quản lý, kiểm soát hệ thống điện và thiết bị sản xuất trong toàn Tổng Công ty.
- Giám định, đề xuất, thực hiện sửa chữa lớn thiết bị sản xuất và hệ thống điện.

• **Phòng Hành chính quản trị**

- Quản lý, xây dựng các kế hoạch, phương án sử dụng các công cụ, thiết bị văn phòng, hệ thống thông tin liên lạc trong toàn Tổng Công ty.
- Tiếp nhận, phân phối, quản lý và lưu trữ các văn bản hành chính.
- Quản lý, điều động đội xe CBCNV đi công tác và phục vụ suất ăn giữa ca cho toàn thể CBCNV.

• **Trạm y tế**

- Trực tiếp khám sức khỏe tuyển dụng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động.
- Kiểm soát công tác bảo đảm vệ sinh lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm.

• **Phòng Bảo vệ quân sự**

- Quản lý hệ thống an ninh và phòng chống cháy nổ trong toàn Tổng Công ty.
- Thực hiện công tác bảo vệ an ninh trật tự, kiểm soát xuất/nhập hàng hóa, phương tiện và người ra vào cổng, phòng cháy chữa cháy.

4. Danh sách cổ đông

4.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 25/08/2015

STT	Họ và tên	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
I	Cổ đông trong nước	1.862	21.252.000	70,39
	Tổ chức	9	15.801.663	56,43
	Cá nhân	1.853	5.450.337	13,96
II	Cổ đông nước ngoài	2	6.748.000	24,10
	Tổ chức	2	6.748.000	24,10
	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		1.864	28.000.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 25/08/2015 của Công ty)

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Cổ đông nắm từ 5% vốn cổ phần	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	10 Nguyễn Huệ, Quận 01, Tp. HCM	13.405.920	47,88%
Tung Shing Sewing Machine Co., Ltd	G/F., 61 – 65 Nam Cheong Street, Shamshuipo Kowloon, Hong Kong	2.783.000	9,94%
South Island Garment SDN.BHD	2468, Solok Perusahaan Dua, Kawasan Perusahaan Perai, 13600 Prai, Penang, Malaysia	3.965.000	14,16%
Tổng cộng		20.153.920	71,98%

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 25/8/2015 của Công ty)

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần ngày 02/01/2008, đến thời điểm hiện tại cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Tổng công ty:**5.1. Công ty mẹ**

- Không có.

5.2. Công ty nắm quyền kiểm soát của Tổng công ty

- Không có.

5.3. Công ty con của Tổng công ty**5.3.1 Công ty TNHH May Thuận Tiên.**

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Phan Thiết, Lô 2/15, Tp. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận.
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 3400378056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 15/03/2004 và số 3400378056 cấp thay đổi lần thứ 04 ngày 12/06/2015.
- Vốn điều lệ đăng ký: 20.000.000.000 VNĐ.
- Vốn điều lệ thực góp: 20.000.000.000 VNĐ.
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty con: góp 16.500.000.000 đồng tương ứng 82,50% vốn điều lệ.

- Hoạt động kinh doanh chính: may áo sơ mi.

5.3.2 Công ty TNHH May Tiên Thuận.

- Địa chỉ: Đường 16/4, Phường Mỹ Bình, Tp. Phan Rang, Tháp Chàm, Ninh Thuận.
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 4500229892 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp lần đầu ngày 29/05/2003 và số 4500229892 cấp thay đổi lần thứ 03 ngày 20/03/2012.
- Vốn điều lệ đăng ký: 20.000.000.000 VNĐ.
- Vốn điều lệ thực góp: 20.000.000.000 VNĐ.
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty con: góp 17.170.500.000 đồng tương ứng 85,85% vốn điều lệ.
- Hoạt động kinh doanh chính: may đồ thể thao và áo jacket.

5.3.3 Công ty TNHH Nam Thiên.

- Địa chỉ: Lô số 4-13, Đường số 4, Khu công nghiệp Tân Bình, Quận Tân Phú, TP.HCM.
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 073648 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/12/1999 và số 0301887547 cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 04/11/2013.
- Vốn điều lệ đăng ký: 8.139.000.000 VNĐ.
- Vốn điều lệ thực góp: 8.139.000.000 VNĐ.
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty con: Việt Tiến góp 6.800.000.000 đồng (theo mệnh giá) tương ứng 83,55% vốn điều lệ. Số tiền đầu tư là 14.309.600.000 đồng (theo thị giá).
- Hoạt động kinh doanh chính: may đồ thể thao và áo jacket.

5.3.4 Công ty TNHH Việt Tiên Meko.

- Địa chỉ: Khu vực Bình Hưng, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP Cần Thơ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 571022000028 ngày 17/06/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.
- Vốn điều lệ đăng ký: 2.000.000 USD # 38.000.000.000 VNĐ.
- Vốn điều lệ thực góp: 2.000.000 USD # 39.854.905.240 VNĐ.
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty con: Việt Tiến góp 1.020.000USD # 21.145.165.240 đồng (theo mệnh giá) tương ứng 51% vốn điều lệ.
- Hoạt động kinh doanh chính: may chăn, drap, gối, nệm.

5.3.5 Công ty TNHH May xuất khẩu Việt Hồng.

- Địa chỉ: 425B, Nguyễn Đình Chiểu, Phường 8, Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre.

- Giấy chứng nhận ĐKKD số 379/GP-TLĐN02 do UBND Tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 06/02/1995 và số 1300139519 do Sở kế hoạch đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 12/02/2010.
- Vốn điều lệ đăng ký: 10.000.000.000 VNĐ.
- Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 VNĐ.
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty con: Việt Tiến góp 2.500.000.000 đồng (theo mệnh giá) tương ứng 25% vốn điều lệ.
- Hoạt động kinh doanh chính: may đồ thể thao và áo jacket.

6. Hoạt động kinh doanh.

6.1. Hoạt động kinh doanh chính:



Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến chủ yếu tập trung vào các mặt hàng may mặc, trong đó, hoạt động chính của Việt Tiến là (i) sản xuất kinh doanh hàng may mặc (doanh thu FOB) và (ii) gia công các loại quần áo may sẵn.

Đối với hoạt động sản xuất phục vụ cho nhu cầu nội địa, trong suốt quá trình hoạt động, Việt Tiến không ngừng phát triển, tìm tòi để đáp ứng nhu cầu phong phú của khách hàng, cho đến nay, sản phẩm của Việt Tiến khá đa dạng bao gồm từ áo sơ mi, quần tây, veston đến áo thun, quần jeans, quần short ... Thương hiệu Việt Tiến cũng đã trở nên quen thuộc với người tiêu dùng trong nước. Trong năm 2010, Việt Tiến đã giới thiệu thêm 01 thương hiệu mới cho hàng nội địa là thương hiệu “Việt Long”, hướng tới phân khúc khách hàng có mức thu nhập trung bình. Như vậy, Việt Tiến đang khép kín dãy hàng may mặc cung cấp cho người tiêu dùng nội địa với những thương hiệu Sanciaro, Manhattan, TT-up dành cho người có thu nhập cao; Việt Tiến, Viettien Smartcasual dành người có thu nhập từ trung bình đến khá và Việt Long nhắm đến người tiêu dùng có thu nhập trung bình thấp đang chiếm số đông. Việt Tiến rất chú trọng đến các yếu tố như văn hóa từng vùng miền, thói quen ăn mặc để đưa ra những dòng sản phẩm phù hợp nhất với thị hiếu của người tiêu dùng Việt Nam, nhất là các yếu tố kích cỡ, kiểu dáng của sản phẩm được thiết kế phù hợp với kích cỡ và phong cách của người Việt Nam.

Đối với thị trường xuất khẩu, Công ty đã ổn định thị trường xuất khẩu, có thể kể đến một số thị trường chính như Nhật Bản, Mỹ, Tây Âu (EU) và các nước Asean khác.

6.2. Các dòng sản phẩm chính của VTEC bao gồm:

Nhãn hiệu	Đặc điểm
	<p>Được sử dụng cho các sản phẩm: Áo sơ mi, quần tây, quần kaki, veston mang tính chất nghiêm túc, vòng đời sản phẩm dài. Đối tượng sử dụng chính là những người có thu nhập ổn định, nghiêm túc, ít thay đổi, đa số có độ tuổi từ 28 trở lên.</p>
	<p>Được sử dụng cho các sản phẩm: Áo sơ mi thời trang, quần kaki, quần jeans, áo thun, quần short, bộ đồ kiểu nữ. Đặc biệt mang tính chất thời trang dành cho giới trẻ (nam, nữ), vòng đời sản phẩm ngắn. Đối tượng sử dụng chính là những người có lối sống hiện đại, ưa thích thời trang, luôn luôn thích sự thay đổi, có độ tuổi từ 16 đến 28 tuổi.</p>
	<p>Là thương hiệu thời trang nam cao cấp mang phong cách Ý. Đối tượng sử dụng là những người thành đạt, có địa vị xã hội là doanh nhân, nhà quản lý. Sản phẩm thương hiệu này bao gồm: Áo sơ mi, quần tây, veston, áo thun ..., với nguyên liệu đặc biệt cao cấp, được nhập từ các nước có nền công nghiệp dệt tiên tiến như: Nhật, Ý, Đức, Ấn Độ ..., sử dụng sợi cotton của Ai Cập với các chế độ hoàn tất đặc biệt tạo cho sản phẩm có những đặc tính vượt trội, thể hiện được đẳng cấp, sự sang trọng, lịch lãm của người sử dụng.</p>
	<p>Là thương hiệu thời trang nam cao cấp thuộc tập đoàn Perry Ellis International và Perry Ellis Europe của Mỹ được Việt Tiến mua quyền khai thác và sử dụng. Đây là thương hiệu thời trang nam cao cấp mang phong cách Mỹ. Đối tượng sử dụng là những người thành đạt, có địa vị xã hội, là doanh nhân, nhà quản lý. Sản phẩm của thương hiệu này bao gồm: Áo sơ mi, quần tây, veston, áo thun ..., với nguyên liệu đặc biệt cao cấp được nhập từ các nước có nền công nghiệp dệt tiên tiến như: Nhật, Ý, Đức, Ấn Độ ..., sử dụng sợi cotton của Ai Cập với các chế độ hoàn tất đặc biệt tạo cho sản phẩm có những đặc tính vượt trội, thể hiện được đẳng cấp, sự sang trọng, lịch lãm của người sử dụng.</p>
	<p>Phân khúc khách hàng mục tiêu là nam giới có độ tuổi từ 28 đến 45. Tầng</p>

Nhãn hiệu	Đặc điểm
	<p>lớp kinh tế trung bình khá trở lên. Làm việc văn phòng hoặc người có hiểu biết, có chuyên môn, làm nghề tự do hay những nghề nghiệp mang tính sáng tạo với tâm hồn trẻ trung, năng động, phóng khoáng và thích khám phá, có kiến thức và hiểu biết, quan hệ giao tiếp rộng rãi. Tính cách chững chạc, quan tâm đến thời trang, chú trọng vẻ ngoài và chú ý chi tiết nhằm tự thể hiện hình ảnh và cá tính của cá nhân. Thích thể thao, giải trí, du lịch, dã ngoại hay sinh hoạt cộng đồng, không thích gò bó vì những khuôn khổ hay suy nghĩ lối mòn, khao khát khám phá và sáng tạo để tiến bộ. Ưa thích hàng hiệu và hiểu biết thời trang. Chất lượng và tính đáng tiền là yếu tố quan trọng trong việc lựa chọn một sản phẩm thời trang phù hợp với tính cách của mình.</p> <p>Các sản phẩm “smart casual” bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo somi (casual shirt): ngắn và dài tay (có thể vén lên). - Áo thun (casual top): polo shirt, T-shirt. - Quần dài/sọt (casual trouser/short): jean, kaki. - Quần áo thể thao/giải trí (sportswear/leisure wear). - Bộ sưu tập theo mùa hay sự kiện.
	<p>Là dòng sản phẩm mới, hướng đến phục vụ nhu cầu của người lao động có thu nhập trung bình thấp ở khu vực thành thị và nông thôn (đối tượng khách hàng chiếm tỷ trọng lớn).</p> <p>Thương hiệu mới Việt Long là dòng sản phẩm dành cho nam giới với các sản phẩm chính là áo somi, quần tây, quần kaki, quần jeans, áo thun, quần short ... mang hai phong cách thời trang là công sở (office wear) và thoải mái, tiện dụng (casual).</p>

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013, 2014 và 6 tháng 2015.

7.1. Số liệu từ báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	6 tháng 2015
Tổng tài sản	2.456.738.110.299	2.908.906.590.774	18,41%	3.469.691.299.175
Vốn Chủ sở hữu	669.617.895.884	804.773.747.490	20,18%	961.352.578.175
Vốn điều lệ	280.000.000.000	280.000.000.000	0%	280.000.000.000
Doanh thu thuần	4.831.173.484.401	5.482.404.343.916	13,48%	2.947.250.567.802
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	247.243.841.239	317.505.881.547	28,42%	163.703.497.714
Lợi nhuận khác	11.083.448.436	5.610.139.281	-49,38%	3.992669.886
Lợi nhuận trước thuế	311.606.660.844	382.075.114.367	22,61%	199.461.739.768
Lợi nhuận sau thuế	248.080.901.287	312.734.849.924	26,06%	161.186.901.085
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	10.963.716.769	16.143.336.743	47,24%	3.868474.514
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	237.117.184.518	296.591.513.181	25,08%	157.318.426.571
Giá trị sổ sách	23.915	28.742	20,65%	34.334

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét quý 2/2015)

7.2. Số liệu từ báo cáo tài chính Tổng công ty Cổ phần May Việt Tiến

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	6 tháng 2015
Tổng tài sản	2.116.617.347.969	2.538.677.871.464	19,94%	3.123.412.107.912
Vốn Chủ sở hữu	519.190.992.232	590.320.718.259	13,70%	708.787.898.008

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	6 tháng 2015
Vốn điều lệ	280.000.000.000	280.000.000.000	0%	280.000.000.000
Doanh thu thuần	4.789.508.615.497	5.416.804.996.405	13,10%	2.924.483.656.548
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	238.217.747.918	275.961.219.914	15,84%	146.975.923.323
Lợi nhuận khác	10.324.944.417	4.715.261.127	-54,33%	3.648.763.159
Lợi nhuận trước thuế	248.542.692.335	280.676.481.041	12,93%	150.624.686.491
Lợi nhuận sau thuế	196.722.122.886	225.506.301.369	14,63%	118.467.179.749
Giá trị sổ sách	18.543	21.083	13,70%	25.278
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	42,70%	37,25%		

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC soát xét quý 2/2015)

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Khó khăn

- Thị trường xuất khẩu chưa ổn định, khách hàng còn phân vân trong đầu tư khi các Hiệp định song phương, đa phương còn đang đàm phán chưa kết thúc. Thị trường Nhật Bản gặp khó khăn do biến động về tỷ giá.
- Thị trường nội địa chưa hồi phục, sức mua của người tiêu dùng kém, đang bị cạnh tranh bởi các thương hiệu trong nước: An Phước, Nhà Bè, May 10
- Tổng công ty trong giai đoạn đầu tư mở rộng đã bộc lộ những khiếm khuyết về nguồn nhân lực, Tổng công ty còn thiếu nguồn nhân lực chuyên môn khi triển khai các dự án đầu tư mở rộng năng lực sản xuất.
- Năng suất lao động của một số đơn vị mới đầu tư có tăng nhưng chưa đạt yêu cầu đặt ra. Một số đơn vị trong Tổng Công ty còn gặp khó khăn khi quy hoạch lại khách hàng, nguồn hàng cho nên năng suất lao động chưa cao. Tổng công ty vẫn còn phải bù lương tối thiểu cho người lao động cho các chuyên ngành đào tạo, cho lao động lớn tuổi sức khỏe và tay nghề giảm xuống.
- Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất kinh doanh chủ yếu được nhập từ nước ngoài. Do đó Tổng công ty có thể gặp rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động

bất thường dẫn đến việc tăng giá nguyên vật liệu. Mặt khác, đa số nguồn nguyên liệu chính của Tổng Công ty nhập khẩu từ Trung Quốc ... nên việc hưởng lợi từ hiệp định TTP đối với ngành may mặc cũng còn phải xem lại vì còn phải đợi nguồn nguyên liệu trong nước hiện nay có đáp ứng được không vẫn còn là câu trả lời đang bỏ ngõ. Do vốn đầu tư cho ngành dệt nhuộm, hoàn tất vải đòi hỏi số vốn rất lớn nên các Doanh nghiệp trong nước cũng còn đang e ngại.

- Mặt khác, Do ngành may là ngành lao động bán thủ công (tay nghề công nhân quyết định năng suất lao động, máy móc thiết bị chỉ là phương tiện hỗ trợ) và là ngành đặc thù tuyển nhân công nhiều nên chi phí lao động chiếm tỷ trọng đáng kể trong giá thành (từ 60% trở lên). Do đó, mọi thay đổi chính sách về mức lương tối thiểu, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí công đoàn đều ảnh hưởng trực tiếp và đáng kể đến kết quả SXKD của Tổng công ty. Hiện nay, do Tổng Công ty Việt Tiến chuyển đổi sang Công ty cổ phần từ Doanh nghiệp nhà nước nên tiền lương đóng bảo hiểm xã hội đang được tính theo thang bảng lương nhà nước và theo hệ số lương cơ bản. Tuy nhiên, theo Nghị định 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội trong đó có quy định việc trích BHXH, BHYT, TCTN được tính trên mức lương và phụ cấp lương ghi trong hợp đồng lao động thì chi phí BHXH, BHYT, TCTN, KPCĐ năm 2016 sẽ tăng lên gần gấp đôi so với 2015 với chi phí tăng khoảng 50 tỷ là một khoảng chi phí không hề nhỏ. Chưa kể mức lương tối thiểu vùng năm 2016 tăng 13% so với năm 2015 sẽ ảnh hưởng chi phí 2015 do phải bù lương cho công nhân mới, công nhân lớn tuổi sức khỏe yếu, tay nghề kém ...

8.2. Thuận lợi

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tiếp tục duy trì sự tăng trưởng, củng cố phát triển bền vững.
- Thương hiệu của Tổng Công ty tiếp tục khẳng định được vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Điều kiện môi trường làm việc tốt, các chế độ chính sách chăm lo cho người lao động thường xuyên được duy trì và ngày càng được nâng cao ...
- Tổng công ty có những khách hàng chiến lược lớn có khả năng quy hoạch chiến lược khách hàng theo hướng chuyên môn hoá trong toàn hệ thống.
- Năng suất lao động của Tổng Công ty và các đơn vị trong toàn hệ thống tiếp tục được duy trì và ngày càng được nâng cao.

8.3. Vị thế của công ty trong ngành

Việt Tiến có thể coi là doanh nghiệp tiêu biểu của ngành dệt may Việt Nam. Trong suốt 08 năm liền, Tổng Công ty cổ phần may Việt Tiến liên tục đoạt giải “Doanh nghiệp tiêu biểu ngành dệt may và da giày Việt Nam” do Hiệp hội Dệt may Việt Nam phối hợp với Hiệp hội Da giày Việt Nam và Thời báo Kinh tế Sài Gòn tổ chức cuộc bình chọn. Việt Tiến cũng là doanh nghiệp thành công nhất trong việc chiếm lĩnh thị trường nội địa, nhiều năm qua, Tổng công ty đã thực hiện chiến lược phát triển thị trường trong nước. Bên cạnh việc xây dựng chuỗi cửa hàng, đại lý độc quyền bán sản phẩm may mặc của mình, Việt Tiến còn phối hợp với các cửa hàng dệt may khác cùng phân phối các sản phẩm hàng may mặc Việt Nam đến tay người tiêu dùng bình dân một cách rộng rãi hơn.

Uy tín của thương hiệu Việt Tiến đã được khách hàng trong và ngoài nước tín nhiệm. Tại thị trường nội địa, Việt Tiến hiện đứng đầu hệ thống phân phối rộng rãi, phân bố đều khắp các tỉnh thành trong cả nước. Tại thị trường xuất khẩu, Việt Tiến hiện đang giao dịch với trên 30 khách hàng thuộc các nước trên thế giới như: Mỹ, Canada, Châu Âu (Anh, Pháp, Đức, ...), Châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông, Singapore, Malaysia, Indonesia, ...), Châu Úc ...

Với ưu thế nổi bật về kinh nghiệm thiết kế, sản xuất các sản phẩm thời trang và vị thế dẫn đầu ngành hàng thời trang công sở tại Việt Nam từ hơn 30 năm qua, Việt Tiến kết hợp thế mạnh về năng lực thiết kế và bí quyết gia công các sản phẩm cao cấp quốc tế cùng với trình độ công nghệ hiện đại bậc nhất Việt Nam và ngang tầm với khu vực để định hướng phát triển nhiều thương hiệu phục vụ cho nhiều đối tượng khách hàng khác nhau. Hiện tại Việt Tiến có 6 thương hiệu, được đầu tư xây dựng chuyên nghiệp. Với chiến lược marketing hợp lý, cả 6 thương hiệu hiện nay đều đã được định vị khá tốt đối với người tiêu dùng, điển hình là thương hiệu Việt Tiến đã trở nên rất quen thuộc với thị trường, đặc biệt là với các sản phẩm quần tây, áo sơ mi công sở cho nam giới.

8.4. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành dệt may là ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, chỉ sau ngành điện tử về giá trị xuất khẩu hàng năm. Giai đoạn 2010 – 2014, kim ngạch xuất khẩu của ngành tăng mạnh với tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) 21,6%/năm.

Theo Hiệp hội Dệt may Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành năm 2015 dự báo tăng khoảng 16%, đạt hơn 28 tỷ USD.

Sức khỏe của các nền kinh tế lớn cũng có ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam. Theo báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2015, Quỹ Tiền tệ

Quốc tế (IMF) nhận định, các nền kinh tế đầu tàu thế giới đang có những tín hiệu hồi phục tích cực. Cụ thể, Mỹ – thị trường xuất khẩu lớn nhất của dệt may Việt Nam (46,9%), tăng trưởng GDP 2,4% trong năm 2014.

Dù kinh tế EU và Nhật Bản vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng kim ngạch xuất khẩu dệt may sang hai thị trường này vẫn đạt mức tăng trưởng khá, lần lượt 22,8% và 10,3%. Dưới tác động của các gói nới lỏng định lượng gần đây, có thể kỳ vọng hai nền kinh tế này sẽ có những hồi phục tích cực.

Nhìn chung, nhu cầu đối với hàng dệt may Việt Nam tại ba thị trường lớn này được dự báo tiếp tục tăng trưởng khá trong năm nay. Theo dự báo của Hiệp hội Dệt may Việt Nam, tỷ lệ tăng trưởng ở các thị trường Mỹ, EU, Nhật Bản lần lượt đạt 13%, 17% và 9% trong năm 2015. Trong thời gian sắp tới, khi Việt Nam gia nhập TPP thì ngành dệt may sẽ có được những cơ hội và thách thức.

Cơ hội thuế suất sẽ giảm: Các chuyên gia kinh tế cho rằng điểm nổi bật nhất của TPP là tự do hóa rộng rãi về hàng hóa, thuế nhập khẩu được xóa bỏ hoàn toàn và phần lớn là xóa bỏ ngay từ khi Hiệp định có hiệu lực. Hiện nay, đối với thị trường xuất khẩu sang Hoa Kỳ, thuế suất lên đến 17,5% là quá cao. Trong khi tại thị trường Châu Âu, Việt Nam đang được áp dụng mức thuế 9,6% trong trường hợp sản lượng dệt may của Việt Nam sang thị trường này chiếm kim ngạch dưới 17%. Nếu kim ngạch xuất khẩu vượt quá 17% thì thuế suất sẽ tự động điều chỉnh lên 17,5% giống như tại thị trường Hoa Kỳ. Nếu sau khi Việt Nam ký Hiệp định TPP thì thuế suất xuất khẩu mặt hàng dệt may tại Hoa Kỳ và thị trường các nước tham gia TPP sẽ được dỡ bỏ.

Thách thức về quy tắc xuất xứ: TPP có những yêu cầu rất chặt chẽ về nguồn gốc xuất xứ sản phẩm – điều mà các nhà xuất khẩu dệt may Việt Nam vẫn chưa dành sự quan tâm thích đáng. TPP đưa ra các quy định để bảo vệ các nhà sản xuất dệt may của Mỹ bằng cách áp thêm quy định về nguồn gốc. Theo đó, một sản phẩm dệt may muốn được hưởng ưu đãi thuế quan theo TPP thì tất cả các nguyên liệu, bắt đầu từ sợi trở đi phải được sản xuất tại các nước TPP. Khi tham gia TPP, Việt Nam bắt buộc phải chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào ở trong nước để tăng giá trị gia tăng. Về mặt kỹ thuật, các nhà sản xuất dệt may Việt Nam cũng không thể nhập nguyên liệu từ Trung Quốc mãi nếu muốn hưởng lợi từ mức thuế ưu đãi theo quy định của TPP.

8.5. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Hiện tại, một trong những mục tiêu của ngành dệt may là nâng cao giá trị gia tăng bằng cách tăng tỷ lệ nội địa hóa, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại. Thực hiện chủ trương đó, Việt Tiến hiện nay đang đẩy mạnh kinh doanh, sản xuất hàng may mặc trong và ngoài nước, thay vì gia công như trước đây, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm bằng cách cải tiến quy trình làm việc, kiểm soát chất lượng đầu vào hiệu quả, thực hiện mục tiêu hướng tới top 3 về xuất khẩu mà Chính phủ đã đề ra.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Tổng Công ty

Cơ cấu lao động của Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến tại thời điểm 30/11/2015:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ lao động		
Trên đại học	4	0,05
Trình độ đại học	345	3,97
Trình độ cao đẳng, trung cấp	524	6,03
Trình độ khác	7.821	89,95
Tổng cộng	8.694	100,00

(Nguồn: Tổng công ty Cổ phần May Việt Tiến)

9.2. Chế độ nghỉ phép

- * Người lao động làm việc đủ 12 tháng tại Tổng công ty thì được nghỉ hàng năm, được hưởng nguyên lương theo hợp đồng lao động như sau:
 - 12 ngày làm việc đối với người lao động làm công việc trong điều kiện bình thường;
 - 14 ngày làm việc đối với người lao động làm công việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
 - Ngày nghỉ hàng năm tăng thêm theo thâm niên làm việc, cứ 05 năm làm việc tại Tổng công ty thì được tăng thêm tương ứng 01 ngày.
 - Người lao động có dưới 12 tháng làm việc thì thời gian nghỉ phép được tính theo tỷ lệ tương ứng với số tháng làm việc.

9.3. Chế độ nghỉ lễ tết

- 10 ngày/năm theo quy định của Bộ Luật lao động.

9.4. Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp:

- Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi trả các chế độ ốm đau thai sản, ... đúng theo quy định của BHXH.

9.5. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Tuyển dụng: Ngành may hiện nay là ngành cạnh tranh lao động rất cao, nguồn tuyển dụng thông qua trung tâm giới thiệu việc làm, tuyển trên mạng, CBCNV trong tổng Công ty giới thiệu. Tổng Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp để thu hút người lao động.
- Đào tạo: Tổng Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn, khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ. Cụ thể gửi đi các trường đào tạo, liên kết với các trường mở lớp đào tạo tại Tổng Công ty: đào tạo ngắn hạn theo từng chuyên đề, đào tạo dài hạn: Trung học công nghệ may, Cao đẳng công nghệ may, Cao đẳng quản trị kinh doanh tại Tổng Công ty tạo điều kiện tốt nhất cho CBCNV học tập và nâng cao trình độ.

9.6. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách tiền lương: Tổng công ty xây dựng chính sách trả lương theo năng lực, trình độ, công việc và khả năng đảm nhận công việc nhằm thu hút, giữ chân người lao động, khuyến khích động viên người lao động đóng góp vào sự phát triển của Tổng công ty. Thu nhập bình quân năm 2014 khoảng 8.000.000 đồng/người/tháng.
- Chính sách thưởng: Thưởng hàng tháng, quý, năm và đột xuất cho những cá nhân, tập thể làm việc hiệu quả, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc (có quy chế cụ thể). Thưởng vào các dịp Tết Dương Lịch, 30/4, Lễ Quốc khánh 2/9 và Tết Nguyên đán (theo quy chế cụ thể).
- Chính sách phúc lợi: Tổ chức và tặng quà sinh nhật cho tất cả CBCNV. Tặng quà cho con CBCNV dưới 15 tuổi nhân ngày quốc tế thiếu nhi. Phụ cấp cho lao động nữ nuôi con trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo (dưới 6 tuổi). Bồi dưỡng cho lao động nữ sau khi sinh con lần 1, lần 2 theo quy định của nhà nước. Mừng cưới bản thân, thăm viếng tang lễ tứ thân phụ mẫu hoặc vợ, chồng và con CBCNV.

10. Chính sách cổ tức

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

- Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.
- Mức cổ tức Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiền chi trả cho cổ đông qua các năm như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2013	30%	Tiền mặt
Năm 2014	30%	Tiền mặt

11. Tình hình tài chính:

11.1. Trích khấu hao tài sản cố định

- Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng xác định trên cơ sở thời gian hữu dụng ước tính của tài sản và phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/04/2013. Số năm khấu hao của từng nhóm tài sản như sau:
 - Nhà cửa, vật kiến trúc: 05 – 30 năm.
 - Máy móc thiết bị: 04 – 10 năm.
 - Phương tiện vận tải: 06 – 10 năm.
 - Thiết bị văn phòng: 03 – 06 năm.
 - Tài sản cố định khác: 05 năm.

11.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiền (VGG) luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ vay, cũng như nợ của khách hàng. Tại thời điểm hiện tại Công ty không có nợ quá hạn.

11.3. Các khoản phải nộp theo luật định:

Tổng Công ty luôn nộp đúng và đủ các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định của Nhà nước. Tại thời điểm hiện tại Công ty đã thanh toán đầy đủ các khoản thuế nộp cho nhà nước.

11.4. Trích lập các quỹ theo điều lệ:

Lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi trừ đi các khoản hợp lý, Tổng công ty trích lập quỹ dự phòng tài chính. Mức trích Quỹ dự phòng hàng năm không vượt quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế cho đến khi bằng mười phần trăm (10%) vốn điều lệ của Tổng công ty.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN

Các quỹ khác do Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

- Quỹ đầu tư và phát triển tối thiểu 10%;
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi tối thiểu 15%.

11.5. Tổng dư nợ vay:

- Tổng nợ vay ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2014 là 192.237.124.559 đồng.
- Tổng nợ vay trung dài hạn tại thời điểm 31/12/2014 là 153.416.000.000 đồng.

Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến (VGG) luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ vay. Tại thời điểm hiện tại Công ty không có nợ quá hạn.

11.6. Tình hình công nợ hiện nay

• Các khoản phải thu

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	Phải thu khách hàng	585.325.842.159	835.648.955.582	872.991.750.546
2	Trả trước cho người bán	81.817.476.279	14.006.218.147	32.511.439.874
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	122.264.685.307	262.492.316.588	305.786.117.461
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-990.562.159	-980.582.659	-582.316.762
	Cộng	788.417.441.586	1.111.166.907.658	1.210.706.991.119

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2015).

• Các khoản phải trả

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
	Nợ ngắn hạn	1.553.467.279.901	1.850.720.855.927	2.405.998.977.441
	Trong đó:			
1	Vay và nợ ngắn hạn	114.090.342.703	192.237.124.559	330.223.223.612
2	Phải trả cho người bán	672.930.013.613	724.979.473.792	1.247.065.110.191
3	Người mua trả tiền trước	69.453.533.356	116.218.877.112	118.955.838.088
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	44.194.081.390	37.853.345.499	33.782.597.293

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN

5	Phải trả người lao động	391.005.079.234	497.623.928.586	469.642.711.345
6	Chi phí phải trả	32.250.914.761	10.027.073.280	27.506.636.078
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	117.135.911.644	113.564.305.548	36.266.550.944
8	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	112.407.403.200	158.216.727.551	142.556.309.890
	Nợ dài hạn	178.354.021.053	187.902.269.910	33.107.169.221
1	Phải trả dài hạn khác	2.373.146.400	2.823.146.400	2.673.146.400
2	Vay và nợ dài hạn	146.416.000.000	153.416.000.000	0
3	Dự phòng phải trả dài hạn	26.399.898.000	27.811.105.500	27.246.883.875
4	Doanh thu chưa thực hiện	3.164.976.653	3.852.018.010	3.187.138.946
	Tổng cộng	1.731.821.300.954	2.038.623.125.837	2.439.106.146.662

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2015).

11.7. Đầu tư tài chính

• Đầu tư tài chính ngắn hạn

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	Đầu tư ngắn hạn	210.800.000.211	170.880.000.000	261.360.000.000

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2015).

Tại thời điểm 30/06/2015 đầu tư ngắn hạn là khoản tiền gửi bằng USD, có kỳ hạn là trên 3 tháng và dưới 1 năm hưởng lãi suất bình quân là 0,25%/năm.

• Đầu tư tài chính dài hạn

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	209.704.269.544	244.073.981.296	268.599.517.290
2	Đầu tư dài hạn khác	70.655.670.877	70.655.670.877	70.655.670.877
3	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-18.168.888.213	-18.016.815.891	-13.699.495.341
	Cộng	262.191.052.208	296.712.836.282	3.469.691.299.175

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIỀN

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2015).

Chi tiết đầu tư vào các công ty liên doanh liên kết:

Stt	Tên công ty	Giá trị vốn góp			Tỷ lệ sở hữu
		Giá Trị Vốn Góp Thực Tế	Phần lợi ích TCty mẹ trong LN cty LK	Tổng Cộng	
1.	Công ty CP May Vĩnh Tiến	2.600.000.000	10.803.145.593	13.403.145.593	26,00%
2.	Công ty CP May Việt Thịnh	6.780.774.959	19.295.695.427	26.076.470.386	25,24%
3.	Công ty CP May Công Tiến	6.460.000.000	13.911.424.995	20.371.424.995	28,38%
4.	Công ty CP Đồng Tiến	6.645.000.000	27.529.520.907	34.174.520.907	26,06%
5.	Công ty CP May Tiên Tiến	9.327.200.000	37.270.508.676	46.597.708.676	36,77%
6.	Công ty CP May Việt Tân	1.829.800.000	6.602.741.044	8.432.541.044	34,98%
7.	Công ty CP May Tây Đô	6.415.500.000	8.674.593.877	15.090.093.877	45,83%
8.	Công ty LD SX Mex TNHH Việt Phát	3.041.864.740	239.306.760	3.281.171.500	30,00%
9.	Công ty LD SX Nút Việt Thuận	2.371.195.263	-610.245.275	1.760.949.988	40,00%
10.	Công ty CP May Việt Hưng	14.359.000.000	9.737.665.677	24.096.665.677	32,53%
11.	Công ty CP CK Thủ Đức	5.272.500.000	-187.705.805	5.084.794.195	45,15%
12.	Công ty CP NPL Dệt May Bình An	23.138.840.000	768.792.626	23.907.632.626	20,85%
13.	Công ty CP Việt Tiến Đông Á	15.000.000.000	7.277.851.928	22.277.851.928	30,00%
14.	Công ty TNHH Nhân Thời Gian Việt Tiến	2.450.000.000	-1.820.413.918	629.586.082	55,06%
15.	Công ty CP KDTH Ninh Thuận	8.457.449.555	-2.758.427.137	5.699.022.418	34,98%
16.	Cửa Hàng HTKD Việt Tiến Tungshing	10.373.912.077	3.954.272.207	14.328.184.284	25,00%
17.	Xí nghiệp DV Giao Nhận HH XNK MS	624.000.000	2.763.753.114	3.387.753.114	40,00%
18.	TỔNG CỘNG	125.147.036.594	143.452.480.696	268.599.517.290	

(Nguồn: Tổng công ty Cổ phần May Việt Tiến).

Chi tiết đầu tư dài hạn khác

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIỀN

- Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam: 22.146.820.000 đồng.
- Công ty Cổ phần đầu tư Vinatex: 15.150.000.000 đồng.
- Ngân hàng TMCP Đông Á: 15.061.750.000 đồng.
- CTCP phát triển hạ tầng công nghiệp và sản xuất kinh doanh dệt may Việt Nam: 6.000.000.000 đồng.
- Công ty đầu tư và phát triển Bình Thắng: 5.764.800.000 đồng.
- CTCP đầu tư phát triển Vinatex: 5.000.000.000 đồng.
- CTCP tổng hợp Ninh Thuận: 252.300.877 đồng.
- CTCP chỉ may Phong Việt: 1.000.000.000 đồng.
- CTCP VDA Đà Nẵng: 280.000.000 đồng.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam: 3.867.132.141 đồng.
- Ngân hàng TMCP Đông Á: 9.823.363.200 đồng.

11.8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,22 lần	1,23 lần
	Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,89 lần	0,92 lần
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	70,49%	70,08%
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	258,63%	253,32%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	8,16 lần	8,76 lần

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIỀN

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,97 lần	1,88 lần
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,91%	5,41%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq	38,99%	40,23%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq	10,78%	11,06%
	Hệ số lợi nhuận hoạt động KD/Doanh thu thuần	5,12%	5,79%
	Thu nhập/cổ phần (EPS)	8.468 đồng	10.593 đồng

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2014).

12. Tài sản

12.1. Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 30/06/2015

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	939.808.905.871	586.498.184.402	353.310.721.469
Nhà xưởng vật kiến trúc	285.167.754.424	151.307.020.583	133.860.733.841
Máy móc thiết bị	604.464.036.536	406.284.256.417	198.179.780.119
Phương tiện vận tải	33.159.244.726	18.487.745.563	14.671.499.163
Thiết bị quản lý	16.583.682.823	10.048.070.962	6.535.611.861
TSCĐ khác	434.187.362	371.090.877	63.096.485
TSCĐ vô hình	16.417.753.006	15.519.278.450	898.474.556
Phần mềm vi tính	2.228.047.925	1.944.050.149	283.997.776
Quyền sử dụng đất	14.189.705.081	13.575.228.301	614.476.780

(Nguồn: báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 30/06/2015).

12.2. Thực trạng về các khu đất Công ty mẹ đang quản lý, sử dụng

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Quyền sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đến	Mục đích sử dụng
-----	---------	-----------------------------	-------------------	----------------------	------------------

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Quyền sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đến	Mục đích sử dụng
1	Số 7 Lê Minh Xuân, P7, Q. Tân Bình, TPHCM	11.037	số 662629 ngày 26/4/2005	4/2030	SXKD
2	Số 446B Nguyễn Văn Quá, P. Đông Hưng Thuận, Q. 12	6.384	số 63/2009/GCN-QSHCTXD Ngày 03/04/2009	10/2047	SXKD
3	Khu Công Nghiệp Bình An 1 phần lô A4	21,611	033233 Ngày 9/8/2015	06/2054	SXKD
4	Khu Công Nghiệp Bình An Lô số 13	3,773	AP 943945 ngày 07/12/2009	09/2054	SXKD
5	Ô Môn – Cần Thơ, QL 91, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, Cần Thơ	31,598	BI 316259 ngày 3/4/2012	10/2052	SXKD
6	Số 259 Hoàng Văn Thụ, Q. Tân Bình, TPHCM	2,782	QĐ số 420/QĐ-UB ngày 3/10/1990 của UBND TP.HCM	Đang xin chủ trương thuê đất	KD
7	11/7 Quốc lộ 22, Xã Xuân Thới Đông, Hóc Môn	18.175	Đang trong giai đoạn thực hiện các thủ tục thuê đất		SXKD

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Tổng công ty năm 2015, 2016

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Kế hoạch	% Tăng giảm 2014	Kế hoạch	% Tăng giảm 2015
Vốn điều lệ	280.000	0%	420.000	50%
Doanh thu thuần	6.000.000	10,8%	6.300.000	5%
Lợi nhuận sau thuế	235.000	6,6%	200.000	-14,89%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,92%		3,17%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	83,93%		47,62%	
Cổ tức	Tối thiểu 20%		Tối thiểu 20%	

(Nguồn: Tổng công ty Cổ phần May Việt Tiến).

• Căn cứ để đạt kế hoạch

- Hiện nay Công ty cũng đang bị cạnh tranh bởi những nhãn hàng trong nước. Đối với thị trường nội địa, xây dựng các giải pháp phát triển bền vững cho thị trường nội địa, giữ ổn định thị trường, phát triển thêm các dòng sản phẩm mới, kênh phân phối mới, xây dựng phương án phát triển thị trường theo các vùng miền.
- Đẩy nhanh việc tăng tỷ trọng hàng FOB, tập trung làm hàng ODM (hàng xuất khẩu do Tổng công ty thiết kế mẫu), phần đầu trong năm 2015 tỷ trọng hàng ODM chiếm từ 5% – 7% Tổng doanh thu.
- Tìm kiếm mặt bằng để phát triển kinh doanh thương mại, xây dựng văn phòng, cửa hàng của Tổng công ty tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.
- Tháng 02/2016 Tổng công ty sẽ thực hiện chuyển đổi trái phiếu đã phát hành vào năm 2012, vốn điều lệ năm 2016 dự kiến sẽ là 420 tỷ đồng.

• Ý kiến của tổ chức tư vấn

- Kế hoạch doanh thu thuần năm 2016 tăng 5% so với kế hoạch doanh thu thuần năm 2015 nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2016 giảm 14,89% so với năm 2015 là do năm 2016 Tổng công ty điều chỉnh cách tính phí BHXH theo quy định mới làm tăng chi phí khoảng 50 tỷ đồng.
- Ngày 01/02/2016 Tổng công ty sẽ thực hiện chuyển đổi 140.000.000.000 đồng trái phiếu thành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 420 tỷ đồng. Điều này sẽ làm cho thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) trong năm 2016 sẽ giảm đáng kể.
- Kế hoạch doanh thu lợi nhuận của Tổng công ty Cổ phần May Việt Tiến có tính khả thi cao vì Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch rất thận trọng với mục tiêu hợp lý.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục duy trì ổn định, kiện toàn tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con có quy mô lớn, công nghệ sản xuất tiên tiến, thiết bị hiện đại.
- Xây dựng chiến lược kiện toàn, sắp xếp lại mô hình tổ chức của Tổng công ty, mục tiêu là đưa các hoạt động của Tổng công ty năng động, sáng tạo, hiệu quả, có thương hiệu mạnh, từng bước xuất khẩu sản phẩm mang thương hiệu của Việt Tiến ra thị trường trong khu vực và quốc tế.

- Cơ quan điều hành tiếp tục giải pháp phát triển mô hình sản xuất theo công nghệ Lean trong toàn hệ thống các đơn vị để nâng cao năng suất lao động (NSLĐ), thu hẹp dần khoảng cách về NSLĐ giữa các đơn vị, xây dựng được tầm ảnh hưởng của Tổng công ty mẹ với các đơn vị thành viên trong hệ thống.
- Bằng nhiều biện pháp tạo điều kiện và có chính sách tốt nhất chăm lo đời sống người lao động, bảo vệ môi trường và tham gia phát triển cộng đồng.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có)

Không có.

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách HĐQT

Họ và Tên	Chức danh	Vai trò
Vũ Đức Giang	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
Nguyễn Đình Trường	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập
Bùi Văn Tiến	Thành viên HĐQT kiêm TGD	Thành viên điều hành
Trần Minh Công	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	Thành viên điều hành
Phan Văn Kiệt	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	Thành viên điều hành

1.2. Sơ yếu lý lịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT

- Họ và Tên : **Vũ Đức Giang.**
- Giới tính : Nam.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 10/05/1954.
- CMND số : 022004687 cấp ngày 20/04/2006 tại Công an Tp. HCM.
- Nơi sinh : Nam Hà.
- Nơi ở hiện tại : 259/31 Cư xá tự do, Phường 07, Quận Tân Bình, Tp.HCM.
- Số điện thoại công ty : 08.38244044.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác :
 - o Từ 02/1975 đến 02/1981: Trung sỹ, tiểu đội phó trung đoàn 270.

- Từ 03/1981 đến 12/1988: Tổ trưởng cung ứng – Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 01/1989 đến 12/1990: Trưởng kho – Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 01/1991 đến 01/1994: Phó phòng kinh doanh – Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 02/1994 đến 04/1997: Trưởng phòng kinh doanh – Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 05/1997 đến 07/1998: Giám đốc Công ty Dịch vụ Thương mại 2 – Tổng Công ty Dệt May Việt Nam.
 - Từ 08/1998 đến 09/2001: Giám đốc Công ty May Phương Đông.
 - Từ 10/2001 đến 06/2004: Tổng giám đốc Công ty May Phương Đông.
 - Từ 07/2004 đến 03/2005: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam kiêm Tổng Giám Đốc Công ty May Phương Đông.
 - Từ 04/2005 đến 06/2007: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần May Phương Đông.
 - Từ 07/2007 đến 12/2007: Tổng Giám Đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam.
 - Từ 01/2008 đến 08/2010: Tổng Giám Đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam kiêm Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến.
 - Từ 09/2010 đến tháng 5/2015: Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Dệt May Việt Nam kiêm Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến.
 - Từ tháng 6/2015 cho đến nay: Chủ tịch Hiệp hội Dệt May Việt Nam kiêm Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Chủ tịch HĐQT.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hiệp hội Dệt May Việt Nam.
 - Số cổ phần sở hữu: 20.000 cổ phần chiếm 0,07% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
 - Cá nhân sở hữu: 20.000 cổ phần chiếm 0,07% vốn điều lệ.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng Công ty: Không.
 - Những khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không.
 - Lợi ích liên quan với Tổng Công ty: Không.
 - Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu Tổng Công ty:
 - Cá nhân: Không.
 - Tổ chức có liên quan: Không.

Thành viên HĐQT:

- Họ và Tên : **Nguyễn Đình Trường.**
- Giới tính : Nam.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 13/03/1948.
- CMND số : 022749817 cấp ngày 20/05/2000 tại CA Tp. HCM.
- Nơi sinh : Hà Nam.
- Nơi ở hiện tại : 21 Long Hưng, Phường 07, Quận Tân Bình, TP. HCM.
- Số điện thoại công ty : 08.38640.800.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân khoa học.
- Quá trình công tác :
 - Từ 08/1965 đến 05/1970: Nhân viên bưu điện – Tổng cục bưu điện Hà Nội.
 - Từ 06/1970 đến 01/1973: Bộ đội D95 binh trạm 50.
 - Từ 02/1973 đến 02/1976: Chuẩn úy, trợ lý quân lực, cục Hậu cần QK 7.
 - Từ 03/1976 đến 05/1978: Thiếu úy.
 - Từ 06/1978 đến 12/1980: Trung úy.
 - Từ 01/1981 đến 12/1982: Thượng úy, phó ban TC Động viên, TC kỹ thuật.
 - Từ 01/1983 đến 12/1984: Đại úy, Trưởng ban.
 - Từ 01/1985 đến 12/1988: Thiếu tá, cán bộ tổng hợp.
 - Từ 01/1989 đến 02/1991: Trợ lý kinh doanh – Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 03/1991 đến 07/1992: Trưởng phòng Kinh doanh – Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 08/1992 đến 03/1993: Cửa hàng trưởng cửa hàng HTKD VTEC – Tung Shing.
 - Từ 04/1993 đến 09/1995: Giám Đốc Chi Nhánh Hà Nội, Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 10/1995 đến 02/1997: Giám Đốc Điều Hành Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 03/1997 đến 02/2002: Phó Tổng Giám Đốc Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 03/2002 đến 06/2006: Tổng Giám Đốc Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 07/2006 đến 01/2007: Phó Tổng Giám Đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam kiêm Tổng Giám Đốc Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 02/2007 đến 12/2007: Phó Tổng Giám Đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam kiêm Tổng Giám Đốc Tổng Công ty May Việt Tiến.

- Từ 01/2008 đến 03/2008: Phó Tổng Giám Đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam, phó chủ tịch HĐQT Tổng Công ty CP May Việt Tiến.
- Từ 04/2008 04/2013: Phó chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến.
- Từ 05/2013 đến nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu : 28.120 cổ phần chiếm 0,1% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
 - Cá nhân sở hữu : 28.120 cổ phần chiếm 0,1% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu Tổng Công ty:
 - Cá nhân: Không.
 - Tổ chức có liên quan: Không.

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

- Họ và Tên : **Bùi Văn Tiến.**
- Giới tính : Nam.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 24/01/1964.
- CMND số : 021569259 cấp ngày 06/02/2004 tại CA Tp. HCM.
- Nơi sinh : Tp. HCM.
- Nơi ở hiện tại : 2/1/19 Bình Giã, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM.
- Số điện thoại công ty : 08.38640.800.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác :
 - Từ 02/1987 đến 11/1992: Nhân viên thống kê Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 12/1992 đến 01/1996: Phó phòng Kế hoạch điều độ Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 02/1996 đến 12/2000: Trưởng phòng Kế hoạch điều độ Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 01/2001 đến 09/2005: Giám Đốc Điều Hành Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 10/2005 đến 01/2007: Phó Tổng Giám Đốc Công ty May Việt Tiến.

- Từ 02/2007 đến 12/2007: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty May Việt Tiến.
- Từ 01/2008 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Tổng Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 7.881.120 cổ phần chiếm 28,15% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Dệt may : 7.805.920 cổ phần chiếm 27,88% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu: 75.200 cổ phần chiếm 0,27% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu Tổng Công ty:
 - Cá nhân: Không.
 - Tổ chức có liên quan: Không.

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

- Họ và Tên : **Trần Minh Công.**
- Giới tính : Nam.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 09/10/1966.
- CMND số : 022171157 cấp ngày 12/09/2001 tại CA Tp. HCM.
- Nơi sinh : Tp. HCM.
- Nơi ở hiện tại : 90/74 CMT8, Phường 12, Quận Tân Bình, TP. HCM.
- Số điện thoại công ty : 08.38640.800.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác :
 - Từ 10/1988 đến 12/1991: Nhân viên kế toán Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 01/1992 đến 10/1992: Phụ trách Kế toán Xí nghiệp liên doanh Goldel Vtec.
 - Từ 11/1992 đến 10/1994: Phó phòng Kế toán Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 11/1994 đến 12/2000: Trưởng phòng Kế toán Công ty May Việt Tiến.

- Từ 01/2001 đến 12/2005: Giám Đốc Điều Hành Công ty May Việt Tiến.
- Từ 01/2006 đến 01/2007: Phó Tổng Giám Đốc Công ty May Việt Tiến.
- Từ 02/2007 đến 12/2007: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty May Việt Tiến.
- Từ 01/2008 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 5.722.700 cổ phần chiếm 20,44% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Dệt may Việt Nam: 5.600.000 cổ phần chiếm 20% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu: 122.700 cổ phần chiếm 0,44% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu Tổng Công ty:
 - Cá nhân: Không.
 - Tổ chức có liên quan: Không.

Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc

- Họ và Tên : **Phan Văn Kiệt.**
- Giới tính : Nam.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 08/03/1963.
- CMND số : 024470726 cấp ngày 04/07/2012 tại CA Tp. HCM.
- Nơi sinh : Long An.
- Nơi ở hiện tại : F2A12 Cao ốc Homyland số 202 Nguyễn Duy Trinh, KP5, Phường Bình Trưng Tây, Quận 2, TPHCM.
- Số điện thoại công ty : 08.38640.800.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác :
 - Từ 10/1981 đến 03/1984: Nhân viên kế toán Ngân hàng Nhà Nước tỉnh Long An.
 - Từ 04/1984 đến 1989: Nhân viên kế toán Xưởng Z1, Cục Kỹ thuật QK7.

- Từ 1990 đến 1993: Kế toán trưởng Xưởng Z1, Cục Kỹ thuật QK7.
 - Từ 01/1994 đến 02/1996: Nhân viên kế toán Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 03/1996 đến 08/1997: Phó phòng Kế toán Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 09/1997 đến 12/2004: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 01/2005 đến 12/2006: Giám Đốc Điều Hành Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 01/2007 đến 01/2007: Phó Tổng Giám Đốc Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 02/2007 đến 12/2007: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 01/2008 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
 - Số cổ phần sở hữu : 22.329 cổ phần chiếm 0,08% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
 - Cá nhân sở hữu : 22.329 cổ phần chiếm 0,08% vốn điều lệ.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng Công ty: Không.
 - Những khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không.
 - Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không.
 - Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu Tổng Công ty:
 - Cá nhân: Không.
 - Tổ chức có liên quan: Không.

2. Ban kiểm soát

2.1. Danh sách Ban kiểm soát

Họ và Tên	Chức danh
Bà Thạch Thị Phong Huyền	Trưởng ban kiểm soát
Ông Hồ Ngọc Huy	Thành viên
Bà Trần Thị Ngọc Dung	Thành viên

2.2. Sơ yếu lý lịch

Trưởng ban kiểm soát

- Họ và Tên : **Thạch Thị Phong Huyền**
- Giới tính : Nữ.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.

- Ngày tháng năm sinh : 26/07/1954.
- CMND số : 020020227 cấp ngày 10/09/2004 tại CA TPHCM.
- Nơi sinh : Bạc Liêu.
- Nơi ở hiện tại : 22 Đường số 1, Khu phố 5, Phường An Phú, Q. 02, TPHCM.
- Số điện thoại công ty : 08.62817715.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác :
 - o Từ 11/1976 đến 07/1980: Giáo viên Trường Trung học Tài chính kế toán 4 – Bộ Tài chính.
 - o Từ 08/1980 đến 06/1983: Cán bộ phòng Kế toán – Nhà máy Dệt Thắng Lợi.
 - o Từ 07/1983 đến 10/1988: Phó phòng Kế toán – Nhà máy Dệt Thắng Lợi.
 - o Từ 11/1988 đến 12/1992: Trưởng phòng Kế toán – Nhà máy Dệt Thắng Lợi.
 - o Từ 01/1993 đến 02/1997: Kế toán trưởng – Công ty Dệt Thắng Lợi.
 - o Từ 03/1997 đến 02/2001: Giám Đốc Điều Hành – Công ty Dệt Thắng Lợi.
 - o Từ 03/2001 đến 07/2004: Phó Tổng Giám Đốc – Cty Dệt May Thắng Lợi.
 - o Từ 08/2004 đến 03/2006: Quyền Tổng Giám Đốc – Cty Dệt May Thắng Lợi.
 - o Từ 04/2006 đến 08/2009: Ủy viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam.
 - o Từ 01/2008 đến nay: Trưởng ban kiểm soát Tổng Công ty CP May Việt Tiến.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Trưởng ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu : 3.000 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ.
 - o Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
 - o Cá nhân sở hữu : 3.000 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu Tổng Công ty:
 - o Cá nhân: Không.
 - o Tổ chức có liên quan: Không.

Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và Tên : **Trần Thị Ngọc Dung**

- Giới tính : Nữ.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 14/08/1964.
- CMND số : 025633769 cấp ngày 25/06/2012 tại Công an TP. HCM.
- Nơi sinh : Bắc Ninh.
- Nơi ở hiện tại : 207/47 TCH21, P. Tân Chánh Hiệp, Q. 12, TP. HCM.
- Số điện thoại công ty : 08. 38244044.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác :
 - o Từ 03/1989 đến 05/1997: NV nghiệp vụ TCKT – Cty XNK Mây tre Đà Nẵng.
 - o Từ 06/1997 đến 01/1999: NV nghiệp vụ TCKT – Cty SX&XNK Lâm sản Đà Nẵng.
 - o Từ 03/1999 đến 06/1999: NV nghiệp vụ TCKT – Công ty May Phương Đông.
 - o Từ 07/1999 đến 03/2001: Phó phòng TCKT – Công ty May Phương Đông.
 - o Từ 04/2001 đến 08/2002: Trưởng phòng TCKT – Công ty May Phương Nam.
 - o Từ 09/2002 đến 09/2005: Phó phòng TCKT – Công ty Dịch vụ TM TPHCM.
 - o Từ 10/2005 đến 03/2007: Trưởng phòng TCNS – Cty CP May Phương Đông.
 - o Từ 04/2007 đến 02/2013: Trưởng phòng TCNS, Trưởng ban kiểm soát – Công ty CP May Phương Đông.
 - o Từ 03/2013 đến 04/2013: Chuyên viên Ban KSNB – Tập đoàn Dệt May VN. Trưởng ban kiểm soát – Công ty CP May Phương Đông.
 - o Từ 05/2013 đến nay: Chuyên viên Ban KSNB – Tập đoàn Dệt May Việt Nam. Trưởng ban kiểm soát – Công ty CP May Phương Đông. Thành viên Ban kiểm soát – Công ty CP May Việt Tiến.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Kiểm soát Nội bộ Tập đoàn Dệt May Việt Nam. Trưởng ban kiểm soát Công ty CP May Phương Đông.
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
 - o Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không.

- Lợi ích liên quan với Tổng Công ty: Không.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu Tổng Công ty:
 - o Cá nhân: Không.
 - o Tổ chức có liên quan: Không.

Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và Tên : **Hồ Ngọc Huy.**
- Giới tính : Nam.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 31/07/1976.
- CMND số : 022826618 cấp ngày 09/08/2008 tại CA TPHCM.
- Nơi sinh : TPHCM.
- Nơi ở hiện tại : 109/5 Thái Phiên, Phường 2, Quận 11, TPHCM.
- Số điện thoại công ty : 08.38969.307.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác :
 - o Từ 10/1998 đến 03/2003: Nhân viên kế toán Công ty May Việt Tiên.
 - o Từ 04/2003 đến 12/2007: Kế toán trưởng Công ty CP Cơ khí Thủ Đức.
 - o Từ 01/2008 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Cơ khí Thủ Đức. Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty CP May Việt Tiên.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP Cơ khí Thủ Đức.
- Số cổ phần sở hữu: 19.210 cổ phần chiếm 0,07% vốn điều lệ.
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
 - o Cá nhân sở hữu: 19.210 cổ phần chiếm 0,07% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu Tổng Công ty:
 - o Cá nhân: Không.
 - o Tổ chức có liên quan: Không.

3. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

3.1. Danh sách Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và Tên	Chức danh
Bùi Văn Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Trần Minh Công	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
Phan Văn Kiệt	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
Nguyễn Thị Tùng	Phó tổng giám đốc
Nguyễn Trâm Anh	Kế toán trưởng

3.2. Sơ yếu lý lịch

Ban Tổng giám đốc

Bùi Văn Tiến: xem phần HĐQT.

Trần Minh Công: xem phần HĐQT.

Phan Văn Kiệt: xem phần HĐQT.

Phó Tổng giám đốc

- Họ và Tên : Nguyễn Thị Tùng.
- Giới tính : Nữ.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 15/02/1954.
- CMND số : 020186549 cấp ngày 17/06/1998 tại CA TPHCM.
- Nơi sinh : Quảng Ngãi.
- Nơi ở hiện tại : 13C Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, TPHCM.
- Số điện thoại công ty : 08.38640.800.
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp quản lý.
- Quá trình công tác :
 - o Từ 05/1976 đến 05/1991: Phó quản đốc phân xưởng Công ty May Việt Tiến.
 - o Từ 06/1991 đến 12/1991: Phó Giám Đốc XN – Công ty May Việt Tiến.
 - o Từ 01/1992 đến 06/2002: Giám Đốc XN – Công ty May Việt Tiến.
 - o Từ 07/2002 đến 12/2005: Giám Đốc Điều Hành – Công ty May Việt Tiến.
 - o Từ 01/2006 đến 01/2007: Phó Tổng Giám Đốc – Công ty May Việt Tiến.
 - o Từ 02/2007 đến 12/2007: Phó Tổng Giám Đốc – Tổng Công ty May Việt Tiến.

- Từ 01/2008 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty CP May Việt Tiến.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Phó Tổng Giám Đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 25.610 cổ phần chiếm 0,09% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
 - Cá nhân sở hữu: 25.610 cổ phần chiếm 0,09% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu Tổng Công ty:
 - Cá nhân: Không.
 - Tổ chức có liên quan: Không.

Kế toán trưởng

- Họ và Tên : **Nguyễn Trâm Anh.**
- Giới tính : Nữ.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Ngày tháng năm sinh : 28/06/1967.
- CMND số : 022242990 cấp ngày 30/09/2004 tại CA TPHCM.
- Nơi sinh : Sài Gòn.
- Nơi ở hiện tại : 358/2/33B CMT8, Phường 10, Quận 3, TPHCM.
- Số điện thoại công ty : 08.38640.800.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác :
 - Từ 08/1994 đến 04/2000: Nhân viên Kế toán Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 05/2000 đến 12/2006: Phó phòng Kế toán Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 01/2007 đến 01/2007: Trưởng phòng Kế toán Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 02/2007 đến 12/2007: Trưởng phòng Kế toán Tổng Công ty May Việt Tiến.
 - Từ 01/2008 đến nay: Kế toán trưởng Tổng Công ty CP May Việt Tiến.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng Công ty: Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

- Số cổ phần sở hữu: 63.010 cổ phần chiếm 0,02% vốn điều lệ.
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
 - o Cá nhân sở hữu: 63.010 cổ phần chiếm 0,02% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu Tổng Công ty:
 - o Cá nhân: Không.
 - o Tổ chức có liên quan: Không.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

Tổng công ty Cổ phần May Việt Tiến áp dụng quản trị công ty theo đúng quy định của Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Tổng công ty đã xây dựng bản Điều lệ công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp. Hiện nay, Tổng Công ty đang tiến hành dự thảo Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015. Tổng Công ty dự kiến sẽ trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ họp gần nhất.

III. PHỤ LỤC

1. Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014, BCTC hợp nhất soát xét quý 2/2015.
2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN

Tp. HCM, ngày 19 tháng 02 năm 2016

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ ĐỨC GIANG

TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI VĂN TIẾN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

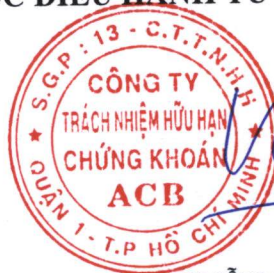
THẠCH THỊ PHONG HUYỀN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN TRÂM ANH

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



NGUYỄN LÊ QUỲNH NHƯ

